

Tuần : 36

Tiết : 69

Ngày soạn: 21/04/2017

Ngày dạy: 27/04/2017

ÔN TẬP HỌC KÌ II (T2)

I. MỤC TIÊU: Sau tiết này HS phải:

1. Kiến thức:

- Nắm được và củng cố một số kiến thức về oxi, không khí, hiđro, dung dịch.
- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập liên quan.

2. Kỹ năng:

- Liên hệ, so sánh, làm bài tập tính theo PTHH.

3. Thái độ:

- Có ý thức học tập nghiêm túc, làm việc cẩn thận.

4. Năng lực cần hướng đến:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học, năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học, năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống, năng lực tính toán.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên và học sinh:

a. Giáo viên:

- Các kiến thức ôn tập trong học kì II.
- Một số bài tập vận dụng.

b. Học sinh: Ôn tập kiến thức trước khi lên lớp.

2. Phương pháp: Đàm thoại – Thảo luận nhóm – Làm việc cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Ôn định lớp (1’):

Lớp	Tên HS vắng học	Lớp	Tên HS vắng học
8A1		8A4	
8A2		8A5	
8A3			

2. Kiểm tra bài cũ: Không kiểm tra

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Trong chương trình học kì II, chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu những kiến thức về oxi, không khí, hiđro, dung dịch..... nhằm giúp các em củng cố và nắm chắc hơn những kiến thức đã học, chúng ta cùng nhau ôn tập học kì II.

b. Các hoạt động chính:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1. Kiến thức cần nhớ(25’).	
- GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời một số câu hỏi ôn tập sau : (Phụ đạo HS yếu kém) 1. Cách điều chế, ứng dụng của hiđro ? 2. Phản ứng thế? 3. Phân loại oxit, axit, bazơ, muối. 4. Dung dịch là gì? 5. Độ tan của một chất là gì? - GV: Yêu cầu HS trả lời và chỉnh sửa kiến thức cho HS.	- HS: Các nhóm thảo luận trong 5 phút và trả lời lần lượt từng câu hỏi theo yêu cầu của GV. - HS: Trả lời và ghi nhớ những nhắc nhở của GV trong quá trình trả lời câu hỏi của GV.

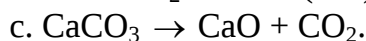
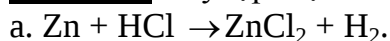
Hoạt động 2. Bài tập (28').

- GV: Yêu cầu HS nghiên cứu làm các bài tập sau:

Bài tập 1: Cho các công thức hóa học sau: CuO, NO, H₂SO₄, KOH, FeSO₄, N₂O₅, Fe₂O₃, Fe(OH)₃. Hãy phân loại các chất trên và đọc tên chúng.

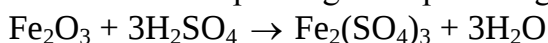
- GV: Hướng dẫn HS kẻ bảng và gọi 4HS lên bảng làm bài tập, thu vở 5 HS chấm điểm.

Bài tập 2: Hãy lập một số PTHH sau:



Cho biết mỗi phản ứng trên thuộc loại phản ứng nào?

Bài tập 3: Cho sắt (III)oxit Fe₂O₃ tác dụng với axit sunfuric theo phương trình phản ứng sau:



Nếu lấy 4,8 gam Fe₂O₃ tác dụng với 15 ml dung dịch H₂SO₄ 5M.

a. Sau phản ứng chất nào dư? Dư bao nhiêu gam?

b. Tính khối lượng muối sunfat thu được sau phản ứng.

- GV: Hướng dẫn các bước làm bài tập:

+ Tính số mol Fe₂O₃ và H₂SO₄.

+ Lập PTHH và so sánh tỉ lệ số mol và suy ra chất dư, chất hết.

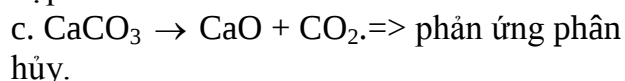
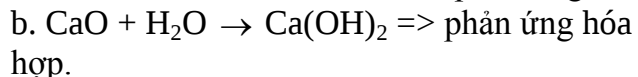
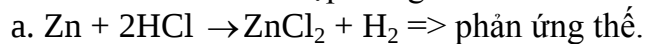
+ Tính số mol và khối lượng chất dư.

+ Tính khối lượng muối sau phản ứng.

- HS: Suy nghĩ và thảo luận để làm bài tập 1:

- HS: Lên bảng làm bài tập và nộp vở bài tập cho GV chấm điểm.

- HS: Tiến hành bài tập trong 5':

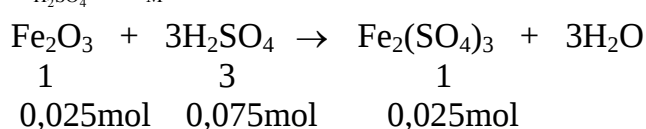


- HS: Suy nghĩ và làm bài tập theo hướng dẫn của GV:

Bài tập 3 :

$$n_{\text{Fe}_2\text{O}_3} = \frac{m}{M} = \frac{4,8}{160} = 0,03(\text{mol})$$

$$n_{\text{H}_2\text{SO}_4} = C_M \cdot V = 5.0,015 = 0,075(\text{mol})$$



a. Vì $\frac{0,03}{1} > \frac{0,075}{3} \Rightarrow \text{Fe}_2\text{O}_3$ dư.

$$n_{\text{Fe}_2\text{O}_3 \text{ dư}} = 0,03 - 0,025 = 0,005(\text{mol})$$

$$\Rightarrow m_{\text{Fe}_2\text{O}_3 \text{ dư}} = n.M = 0,005. 160 = 0,8(\text{g}).$$

b. $m_{\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3} = n.M = 0,025.400 = 10(\text{g})$

4. Nhận xét -Dẫn dò (1'):

- GV: + Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học bài chuẩn bị kiểm tra học kì II..

+ Yêu cầu HS làm lại các bài tập Gv đã hướng dẫn và làm các bài tập tương tự.

IV. RÚT KINH NGHIỆM: